

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2021/HNGĐ - ST
Ngày 10 - 6 - 2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Ông Bùi Văn Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 449/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Bùi Thị Cúc P, sinh năm 1997; địa chỉ: Ấp SD, xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vụ án vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp SD, xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Bùi Thị Cúc P trình bày yêu cầu khởi kiện như sau:*

Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn C chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 16/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Việc chung sống là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Nay, cảm thấy

cuộc sống vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Văn C có 01 người con chung tên Nguyễn Tấn K, sinh ngày 16/7/2014. Khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn C đã được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, bản sao hồ sơ khởi kiện, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng vắng mặt không có lý do nên không ghi nhận được ý kiến của ông Nguyễn Văn C.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật. HĐXX thực hiện khai mạc phiên tòa, phần thủ tục, phần tranh tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Cúc P và ông Nguyễn Văn C chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 16/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bà P và ông C đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng bà đã xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên nguyên đơn tự nguyện xin ly hôn với bị đơn. Bị đơn được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt, chứng tỏ bị đơn không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Xét thấy việc ly hôn là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống bà P và ông C có 01 người con chung tên Nguyễn Tấn K, sinh ngày 16/7/2014, hiện tại con chung đang chung sống với bà P. Khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về con chung, giao con chung Nguyễn Tấn K cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị đơn không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Bùi Thị Cúc P có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Nguyễn Văn C và tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chung khi ly hôn, bị đơn ông C hiện cư trú tại Ấp SD, xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Bùi Thị Cúc P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn C được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào các Điều 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Cúc P và ông Nguyễn Văn C chung sống từ năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 16/9/2015 tại Ủy ban nhân dân xã PS, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Bà P và ông C đủ điều kiện kết hôn theo Điều 8 và có đăng ký kết hôn theo Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp. Theo nguyên đơn cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng bà đã xảy ra mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên nguyên đơn tự nguyện xin ly hôn với bị đơn, hiện tại nguyên đơn và bị đơn đã ly thân, quá trình ly thân không ai quan tâm đến nhau. Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt, chứng tỏ bị đơn không muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà P được ly hôn với ông C.

[3] Về con chung: Bà P và ông C có 01 người con chung tên Nguyễn Tấn K, sinh ngày 16/7/2014, hiện tại cháu K đang ở cùng bà P. Khi ly hôn bà P yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con. Ông C được triệu tập hợp lệ nhưng không có mặt không có ý kiến về con chung. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về con chung, giao con chung Nguyễn Tấn K cho nguyên đơn nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 227, 228, 238, 264, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị Cúc P đối với bị đơn ông Nguyễn Văn C về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

2. Về hôn nhân: Bà Bùi Thị Cúc P được ly hôn với ông Nguyễn Văn C.

3. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tấn K, sinh ngày 16/7/2014 cho bà Bùi Thị Cúc P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Bùi Thị Cúc P không yêu cầu ông Nguyễn Văn C phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Bùi Thị Cúc P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0043665 ngày 29/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- UBND xã PS (Số 29, ngày 16/9/2015);
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh